BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2023/TT-BCT	*Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2023*

THÔNG TƯ
Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Công Thương

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Công Thương.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định chi tiết thi hành khoản 4 Điều 24; khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 27; khoản 3 Điều 28; khoản 6 Điều 74; khoản 2 Điều 75; khoản 6 Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

2. Thông tư này áp dụng đối với tập thể, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc, trực thuộc Bộ, ngành Công Thương và các tổ chức, cá nhân có thành tích đóng góp trong sự nghiệp xây dựng và phát triển của Bộ, ngành Công Thương.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *"Các đơn vị thuộc Bộ"* bao gồm: Vụ, Cục, Tổng cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, Ủy ban Cạnh tranh quốc gia, Văn phòng Ban cán sự đảng Bộ, Công đoàn Bộ Công Thương, Đảng ủy Bộ Công Thương; Văn phòng Ban chỉ đạo liên ngành Hội nhập quốc tế về kinh tế; Văn phòng Ban chỉ đạo quốc gia về phát triển điện lực; Viện Nghiên cứu chiến lược và chính sách Công Thương; Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Công Thương Trung ương và các đơn vị khác được quy định tại văn bản do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành.

2. *"Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ"* bao gồm: Viện, Trường, Trung tâm và Báo Công Thương, Tạp chí Công Thương, Nhà xuất bản Công Thương.

Điều 3. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến"

1. Danh hiệu "Lao động tiên tiến" được xét tặng hàng năm theo năm công tác hoặc kết thúc năm học cho cá nhân thuộc cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc, trực thuộc Bộ Công Thương và đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Cá nhân được cấp có thẩm quyền cử tham gia các khóa học tập, đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian này được tính để bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến".

3. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến".

4. Đối với cá nhân chuyển công tác về Bộ Công Thương trong năm xét thưởng, cơ quan đề xuất bình xét khen thưởng cho cá nhân có trách nhiệm xin ý kiến nhận xét của cơ quan cũ trong trường hợp cá nhân có thời gian công tác ở cơ quan đó từ 06 tháng trở lên.

5. Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến Bộ Công Thương hoặc trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc, trực thuộc Bộ Công Thương trong một thời gian nhất định: Việc bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến" do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái thực hiện và tổ chức, đơn vị có cá nhân được điều động, biệt phái đến có trách nhiệm cho ý kiến, nhận xét về quá trình công tác của cá nhân trong thời gian điều động, biệt phái.

6. Không bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến" đối với một trong các trường hợp sau:

a) Cá nhân có thời gian tuyển dụng hoặc đang làm hợp đồng lao động dưới 6 tháng;

b) Cá nhân bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 4. Tiêu chuẩn, đối tượng xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"

1. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" được xét tặng hàng năm cho tập thể theo năm công tác hoặc kết thúc năm học đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Đối tượng xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" bao gồm:

a) Các cơ quan, đơn vị được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2;

b) Các cơ quan, đơn vị thuộc các đơn vị được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2;

c) Các doanh nghiệp thuộc Bộ và các đơn vị thuộc các doanh nghiệp thuộc Bộ.

Điều 5. Tiêu chuẩn, đối tượng xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"

1. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" được xét tặng hàng năm cho tập thể theo năm công tác hoặc kết thúc năm học đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Đối tượng xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" bao gồm:

a) Các cơ quan, đơn vị được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2;

b) Các cơ quan, đơn vị thuộc các đơn vị được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2;

c) Các doanh nghiệp thuộc Bộ và các đơn vị thuộc các doanh nghiệp thuộc Bộ.

Điều 6. Tiêu chuẩn, đối tượng xét tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Bộ Công Thương"

1. Danh hiệu "Cờ thi đua của Bộ Công Thương" được xét tặng hàng năm cho tập thể theo năm công tác hoặc kết thúc năm học đã dẫn đầu phong trào thi đua của khối, cụm thi đua do Bộ tổ chức và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; có nhân tố mới, mô hình mới để các đơn vị trong Bộ, trong ngành Công Thương học tập. Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh phải thực hiện tốt các quy định của pháp luật, nghĩa vụ đối với Nhà nước và Bộ Công Thương;

b) Đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc";

c) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

2. Khối, cụm thi đua bình xét, đánh giá, suy tôn tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất, dẫn đầu phong trào thi đua các khối, cụm thi đua để đề nghị Bộ trưởng xét, tặng Cờ thi đua của Bộ Công Thương.

3. Danh hiệu "Cờ thi đua của Bộ Công Thương" để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Bộ Công Thương phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào. Bộ Công Thương ban hành các văn bản hướng dẫn tổng kết, khen thưởng theo từng phong trào thi đua.

4. Đối tượng xét tặng "Cờ thi đua của Bộ Công Thương" bao gồm:

a) Các cơ quan, đơn vị được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2;

b) Công đoàn Công Thương Việt Nam và Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

c) Các doanh nghiệp thuộc Bộ và các đơn vị thuộc các doanh nghiệp thuộc Bộ;

d) Các đơn vị thuộc Tổng cục Quản lý thị trường.

Điều 7. Tiêu chuẩn xét tặng hoặc truy tặng Bằng khen của Bộ Công Thương

1. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 74, Luật Thi đua, Khen thưởng;

b) Có quá trình công tác trong các đơn vị thuộc Bộ Công Thương, có đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Công Thương, được xét tặng trước khi nghỉ chế độ hưu trí;

c) Đạt nhiều thành tích trong công tác góp phần xây dựng và phát triển ngành Công Thương Việt Nam nhân dịp kỷ niệm (năm tròn và năm lẻ 5) ngày thành lập ngành Công Thương hoặc đơn vị;

d) Các trường hợp khác do Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét, quyết định.

2. Bằng khen của Bộ Công Thương để tặng cho tập thể, doanh nghiệp và tổ chức khác đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4, Điều 74, Luật Thi đua, Khen thưởng;

b) Đạt nhiều thành tích trong công tác góp phần xây dựng và phát triển ngành Công Thương Việt Nam nhân dịp kỷ niệm (năm tròn và năm lẻ 5) ngày thành lập ngành Công Thương hoặc đơn vị.

3. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương để tặng cho hộ gia đình chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Công Thương Việt Nam.

4. Các trường hợp khác do Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét, quyết định.

Điều 8. Tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen

1. Thủ trưởng đơn vị có tài khoản riêng, con dấu riêng, có tư cách pháp nhân thuộc và trực thuộc Bộ Công Thương tặng Giấy khen cho cá nhân có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy quy chế của cơ quan, đơn vị, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên; có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua do Bộ Công Thương hoặc đơn vị phát động;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

2. Thủ trưởng các đơn vị có tài khoản riêng, con dấu riêng, có tư cách pháp nhân thuộc và trực thuộc Bộ Công Thương tặng Giấy khen cho tập thể đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy quy chế của cơ quan, đơn vị, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể, thực hành tiết kiệm đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên; có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua do Bộ Công Thương hoặc đơn vị phát động;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Công Thương có tài khoản riêng, con dấu riêng, có tư cách pháp nhân trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, hướng dẫn tiêu chuẩn, đối tượng xét tặng giấy khen đối với cá nhân, tập thể thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 9. Số lượng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương

Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương gồm 01 bộ (bản chính) và các văn bản điện tử của hồ sơ khen thưởng, trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

2. Bãi bỏ khoản 1 Điều 10 đối với danh hiệu "Lao động tiên tiến"; điểm a, điểm b, điểm c, điểm d khoản 2 Điều 10; khoản 6, khoản 7, khoản 8 Điều 13

Thông tư số 40/2019/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thi hành công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Công Thương kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản mới ban hành.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Công Thương giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thuộc ngành Công Thương trong việc triển khai thực hiện Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Bộ Công Thương để xem xét, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Sinh Nhật Tân

Nơi nhận:
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Lãnh đạo Bộ;
- Các đơn vị, doanh nghiệp thuộc, trực thuộc Bộ;
- Công đoàn Công Thương Việt Nam;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Sở Công Thương;
- Các Ủy viên Hội đồng TĐKT Bộ Công Thương;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Công Thương;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về VBPL;
- Lưu: VT, VTCCB.